

Số: 06/2021/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Xét Tờ trình số 3164/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về việc quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.
 b) Học sinh, phụ huynh học sinh có con, em đang học tập tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.
 c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ:

TT	Các khoản thu dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu tối đa
1	Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú		
-	Chăm sóc dinh dưỡng:		
+	Tiền ăn	Đồng/học sinh/ngày	25.000
+	Thuê người nấu ăn	Đồng/học sinh/tháng	100.000
-	Chăm sóc giấc ngủ	Đồng/học sinh/tháng	120.000
-	Đồ dùng bán trú:		
+	Trang bị đầu cấp	Đồng/học sinh/cấp học	300.000
+	Trang bị hàng năm (nếu có)	Đồng/học sinh/năm học	100.000
-	Trang thiết bị cá nhân đối với học sinh ăn, ở bán trú	Đồng/học sinh/năm học	30.000
-	Điện sử dụng quạt, điều hòa	Đồng/học sinh/tháng	6.000
2	Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học		
-	Nước uống tại lớp	Đồng/học sinh/tháng	8.000
-	Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh	Đồng/học sinh/tháng	10.000
-	Ghế ngồi chào cờ cho học sinh (trang bị đầu cấp)	Đồng/học sinh/cấp học	35.000
-	Ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh	Đồng/học sinh/năm học	65.000
-	Hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa đối với giáo dục tiểu học (nếu có nhu cầu)	Đồng/học sinh/tháng	100.000
-	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông (nếu có nhu cầu)	Đồng/học sinh/hoạt động trải nghiệm	200.000

4. Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục:

TT	Khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức thu tối đa
-	Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi...)	Đồng/học sinh/năm học	50.000

5. Nguyên tắc thực hiện

a) Các cơ sở giáo dục chỉ thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục để chi cho các khoản thật sự cần thiết phát sinh trong thực tế mà ngân sách nhà nước không đảm bảo hoặc chỉ đảm bảo một phần. Mức thu không vượt quá mức thu tối đa quy định tại Nghị quyết này. Các cơ sở giáo dục thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập bình quân của từng địa bàn và phải được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

Các cơ sở giáo dục được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường nhưng phải bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ sở giáo dục tổ chức cho học sinh ăn bán trú phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ bán trú theo quy định. Các cơ sở giáo dục đặt suất ăn với các đơn vị cung cấp ngoài trường thì không được thu các khoản thuê người nấu ăn, phục vụ và đồ dùng bán trú quy định tại Nghị quyết này.

c) Đối với các khoản thu thuê người nấu ăn; chăm sóc giấc ngủ các cơ sở giáo dục sử dụng 80% nguồn thu chi trả thù lao cho người trực tiếp nấu ăn, thực hiện nhiệm vụ giữ trẻ buổi trưa; 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan.

d) Ngoài các khoản kinh phí được thu theo quy định; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường tại Nghị quyết này và tiếp nhận tài trợ, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông không được thỏa thuận bất cứ khoản thu nào khác.

6. Chế độ miễn, giảm

Căn cứ tình hình thực tế, các cơ sở giáo dục và Ban đại diện cha mẹ học sinh xem xét, thống nhất miễn, giảm mức thu một số khoản thu cụ thể thấp hơn đối với học sinh ở các thôn, buôn đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi cha mẹ,...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết này.

Hướng dẫn chi tiết, cụ thể nội dung chi các khoản và công tác quản lý thu, chi đảm bảo công khai minh bạch và đúng quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu-UBTVQH;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UB MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung